

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Giám đốc Nhà máy Thiết bị Bưu điện và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,

VIỄN THÔNG

Thứ trưởng

Đặng Đình Lâm

BỘ CÔNG AN

THÔNG TƯ số 18/2004/TT-BCA (V19) ngày 09/11/2004 hướng dẫn bồi thường thiệt hại cho các trường hợp bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc Công an nhân dân gây ra.

Ngày 17/3/2003, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 388/NQ-

UBTVQH11 về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra (sau đây viết gọn là Nghị quyết số 388). Ngày 25/3/2004, lãnh đạo Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng và Bộ Tài chính đã ký ban hành Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BQP-BTC hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị quyết số 388 (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 01). Để thực hiện thống nhất Nghị quyết số 388 và Thông tư liên tịch số 01 trong lực lượng Công an nhân dân, Bộ Công an hướng dẫn việc bồi thường thiệt hại đối với các trường hợp bị oan do người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự thuộc Công an nhân dân gây ra như sau:

1. Các trường hợp được bồi thường gồm:

a) Người bị Cơ quan điều tra ra quyết định tạm giữ mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự hủy bỏ quyết định tạm giữ vì người đó không thực hiện bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào;

b) Người bị Cơ quan điều tra ra quyết định gia hạn tạm giữ có phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, nhưng hết thời hạn gia hạn tạm giữ có phê chuẩn mà vẫn tiếp tục bị tạm giữ không có quyết định tạm giữ, hoặc tuy có quyết định tạm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6681 * www.LuuVienPhapLuat.com

giữ nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân phê chuẩn, mà có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự hủy bỏ quyết định tạm giữ vì người bị tạm giữ không thực hiện bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào;

c) Người thuộc các trường hợp hướng dẫn tại điểm a và điểm b mục 1 của Thông tư này bị cơ quan Công an thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản mà bị thiệt hại.

2. Người thuộc các trường hợp quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 388 và các trường hợp được hướng dẫn tại mục 2 Phần I Thông tư liên tịch số 01 thì không được bồi thường thiệt hại.

3. Cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường gồm Cơ quan An ninh điều tra và Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đã ra quyết định tạm giữ người, đã ra lệnh thu giữ, kê biên tài sản hoặc quyết định tạm giữ, tịch thu tài sản; các đơn vị An ninh hoặc Cảnh sát là cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã thu giữ vật chứng là tài sản.

Đối với việc tạm giữ oan người bị bắt theo quyết định ủy thác điều tra quy định tại Điều 118 Bộ Luật Tố tụng hình sự thì cơ quan đã quyết định ủy thác điều tra có trách nhiệm bồi thường. Nếu cơ quan thực hiện việc ủy thác mà tạm

giữ không đúng người dẫn đến oan thì cơ quan thực hiện ủy thác chịu trách nhiệm bồi thường.

Đối với việc tạm giữ oan người bị bắt trong trường hợp đang bị truy nã, nếu người bị tạm giữ đúng là người đang bị truy nã thì Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã có trách nhiệm bồi thường; nếu người bị bắt không phải là người đang bị truy nã thì cơ quan đã ra quyết định tạm giữ có trách nhiệm bồi thường.

4. Thiệt hại được bồi thường bao gồm thiệt hại về tinh thần và thiệt hại về vật chất theo các quy định tại Nghị quyết số 388, Thông tư liên tịch số 01 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Người bị oan được phục hồi danh dự; nếu do bị oan mà bị mất việc làm thì cơ quan trong Công an nhân dân đã gây ra oan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để tạo điều kiện ổn định cuộc sống cho người bị oan.

Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người bị oan, cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải xin lỗi, cải chính công khai cho người bị oan và thực hiện việc đăng báo về nội dung cải chính công khai, khôi phục danh dự theo Điều 4 của Nghị quyết số 388 và hướng dẫn tại mục 1 Phần V của Thông tư liên tịch số 01.

Việc xác định thiệt hại và mức được bồi thường thiệt hại do tổn thất về tinh thần, tính mạng, sức khỏe, tài sản, thu nhập thực tế và việc trả lại tài sản của người bị oan được thực hiện theo quy định tại các điều 5, 6, 7, 8 và 9 của Nghị quyết số 388 và hướng dẫn tại Phần II của Thông tư liên tịch số 01.

4. Thủ trưởng cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường phải chịu trách nhiệm giải quyết bồi thường thiệt hại và khôi phục danh dự cho các trường hợp bị oan theo đúng các quy định của Nghị quyết số 388, Thông tư liên tịch số 01 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định người bị oan và đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị oan, thân nhân của người bị oan hoặc người đại diện hợp pháp của họ, thì Thủ trưởng cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường phải khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thu thập tài liệu cần thiết để xác định thiệt hại xảy ra do bị oan và mức độ thiệt hại cũng như dự kiến kinh phí phải đền bù để chủ động giải quyết khi thương lượng với người bị oan, với thân nhân của người bị oan hoặc đại diện hợp pháp của họ. Trình tự giải quyết bồi thường thiệt hại bằng thương lượng thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Nghị quyết số 388 và hướng dẫn

tại mục 2 Phần V của Thông tư liên tịch số 01.

Trường hợp người được bồi thường không đồng ý với mức bồi thường và yêu cầu Tòa án nhân dân xem xét, giải quyết thì Thủ trưởng cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường hoặc người được ủy quyền hợp pháp phải tham gia vào quá trình xem xét, giải quyết vụ việc tại Tòa án.

Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày có quyết định bồi thường thiệt hại (trong trường hợp thương lượng thành) hoặc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân về việc bồi thường thiệt hại (trong trường hợp phải giải quyết việc bồi thường tại Tòa án), cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường phải trả tiền bồi thường thiệt hại cho người bị oan hoặc thân nhân của họ. Việc chi trả được thực hiện một lần tại trụ sở cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường hoặc tại nhà của người bị oan hoặc thân nhân của người bị oan theo đề nghị của họ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Đối với khoản cấp dưỡng cho những người mà người bị oan đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại khoản 3 Điều 6 và khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết số 388, nếu người được cấp dưỡng đồng ý

nhận bồi thường một lần thì tiến hành bồi thường một lần cho người đó; nếu họ không đồng ý nhận bồi thường một lần, thì thực hiện cấp dưỡng hàng tháng trong thời gian họ được cấp dưỡng.

5. Người được Thủ trưởng cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường ủy quyền hợp pháp để thực hiện việc xin lỗi người bị oan, tiến hành việc thương lượng bồi thường thiệt hại theo hướng dẫn tại Phần V của Thông tư liên tịch số 01 hoặc tham gia vào quá trình xem xét, giải quyết việc bồi thường thiệt hại tại Tòa án, bao gồm:

- Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng nghiệp vụ của Cơ quan điều tra ở Bộ Công an; Đội trưởng, Đội phó của Cơ quan điều tra ở Công an cấp tỉnh hoặc của cơ quan Cảnh sát điều tra ở Công an cấp huyện, được Thủ trưởng Cơ quan điều tra ủy quyền. Đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp, cán bộ được ủy quyền là người thuộc đơn vị hoặc bộ phận đã trực tiếp thụ lý vụ án có người bị oan được bồi thường thiệt hại.

- Phó Thủ trưởng các đơn vị trong lực lượng Cảnh sát nhân dân và lực lượng An ninh nhân dân là cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, được Thủ trưởng các đơn vị này ủy quyền.

Việc ủy quyền phải được lập thành văn

bản, có chữ ký của người ủy quyền và đóng dấu cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường.

6. Kinh phí bồi thường thiệt hại được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm giao cho Bộ Công an. Vụ Tài chính có trách nhiệm quản lý, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí bồi thường thiệt hại cho Cơ quan điều tra, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Công an các cấp để thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Trình tự thủ tục về lập dự toán, quyết toán kinh phí bồi thường thiệt hại và thủ tục chi trả tiền bồi thường thiệt hại thực hiện theo hướng dẫn tại Phần VI của Thông tư liên tịch số 01 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Cơ quan điều tra, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Công an các cấp cử cán bộ theo dõi việc giải quyết bồi thường thiệt hại trong các trường hợp xảy ra oan của cơ quan mình; lập sổ sách và mở hồ sơ để quản lý đầy đủ các tài liệu có liên quan đến việc xem xét, giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong tố tụng hình sự.

Hồ sơ giải quyết bồi thường thiệt hại gồm các tài liệu sau đây:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền

trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người bị oan và trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại của cơ quan Công an;

- Bản tóm tắt nội dung sự việc dẫn đến oan;

- Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị oan hoặc thân nhân của người bị oan hoặc người đại diện hợp pháp của họ;

- Biên bản thương lượng giữa cơ quan trong Công an nhân dân có trách nhiệm bồi thường với người bị oan, thân nhân của người bị oan hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc bồi thường thiệt hại;

- Kết luận giám định hoặc các tài liệu khác xác định thiệt hại (nếu có);

- Quyết định bồi thường thiệt hại của Thủ trưởng cơ quan Công an có thẩm quyền; bản án hoặc quyết định của Tòa án về việc bồi thường thiệt hại (trong trường hợp giải quyết việc bồi thường tại Tòa án).

- Biên nhận tiền bồi thường của người được bồi thường, thân nhân của họ hoặc người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền của người được bồi thường;

- Tài liệu về việc cải chính công khai, phục hồi danh dự cho người bị oan và các tài liệu khác có liên quan.

Hồ sơ giải quyết bồi thường thiệt hại được lưu trữ, quản lý, khai thác theo chế độ hồ sơ nghiệp vụ.

8. Việc bồi thường thiệt hại do bị

oan trong các trường hợp sau đây sẽ được hướng dẫn bằng văn bản quy phạm pháp luật khác:

a) Người bị tạm giữ oan do bị bắt trong trường hợp khẩn cấp mà lệnh bắt khẩn cấp đó đã được Viện kiểm sát nhân dân phê chuẩn theo quy định tại Điều 81 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

b) Người bị oan trong trường hợp thi hành hình phạt tù, thi hành hình phạt tử hình và thi hành các hình phạt khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân như trực xuất, quản chế, cấm cư trú...;

c) Người bị oan trong các hoạt động tố tụng hình sự khác có liên quan trực tiếp đến thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan khác không thuộc lực lượng Công an nhân dân như Quân đội nhân dân, Hải quân, Kiểm lâm mà chưa xác định rõ trách nhiệm cơ quan nào phải bồi thường thiệt hại.

9. Tổng cục Cảnh sát có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Tổng cục An ninh, Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân, Vụ Tài chính, Thanh tra Bộ kiểm tra, đôn đốc các Cơ quan điều tra, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Công an các cấp và Công an các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương cần báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 128/2004/QĐ-BCN ngày 12/11/2004 về việc chuyển Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính

phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam (Tờ trình số 3752/TTr-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 05 tháng 11 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả (đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Than Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 8.378.000.000 đồng (Tám tỷ, ba trăm bảy tám triệu đồng chẵn).

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 62,65%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 36,17%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 1,18%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Chế biến